# HIỆP ĐỊNH

**Giữa**

**Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**và**

**Chính phủ Liên bang Nga**

**về hợp tác đưa vào Liên bang Nga**

**nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng của lò phản ứng nghiên cứu**

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, sau đây được gọi chung là "các Bên",

Với mong muốn hợp tác trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình trên cơ sở Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình ký ngày 27 tháng 3 năm 2002,

Khẳng định rằng cả hai Bên đều cam kết tăng cường chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân căn cứ theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân được thông qua ngày 01 tháng 7 năm 1968,

Căn cứ vào các tài liệu khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA),

Xét rằng cả nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga đều là thành viên Công ước về an toàn hạt nhân được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 1994, Công ước về thông báo sớm tai nạn hạt nhân được thông qua ngày 26 tháng 9 năm 1986, Công ước về trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hay sự cố phóng xạ khẩn cấp được thông qua ngày 26 tháng 9 năm 1986,

Với mong muốn loại bỏ sự tàng trữ và sử dụng nhiên liệu hạt nhân có độ giàu cao đã qua sử dụng ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Đã thỏa thuận như sau:

## Điều 1

Trong khuôn khổ Hiệp định này, các khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

Khái niệm "Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng" được hiểu là những bó nhiên liệu đang hiện diện tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đến ngày Hiệp định này có hiệu lực, được sản xuất tại Liên bang Nga (bao gồm cả những bó nhiên liệu bị hỏng) đã được chiếu xạ trong lò nghiên cứu của Viện Nghiên cứu hạt nhân ở Đà Lạt của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khái niệm "Người thực hiện", "Sự cố hạt nhân", và "Thiệt hại hạt nhân" được xác định bởi Công ước Viên về trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại hạt nhân được thông qua ngày 21 tháng 5 năm 1963.

**Điều 2**

Hiệp định này được áp dụng đối với việc đưa vào Liên bang Nga các nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với mục đích bảo quản tạm thời để tái xử lý và để lại trên lãnh thổ Liên bang Nga các chất thải phóng xạ sinh ra từ quá trình tái xử lý.

**Điều 3**

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện Hiệp định này.

Cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được chỉ định là Bộ Khoa học và Công nghệ "MOST".

Cơ quan có thẩm quyền của Liên bang Nga được chỉ định là Tập đoàn nhà nước Liên bang Nga về năng lượng nguyên tử "ROSATOM".

2. Các Bên có nghĩa vụ nhanh chóng thông báo cho nhau bằng văn bản thông qua đường ngoại giao về việc thay đổi các Cơ quan có thẩm quyền hoặc thay đổi tên gọi hoặc chức năng của các Cơ quan này.

3. Tổ chức được uỷ quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam (VINATOM); Tổ chức được uỷ quyền của Liên bang Nga là Xí nghiệp hợp nhất liên bang quốc gia "Trung tâm liên bang An toàn bức xạ và hạt nhân".

4. Các Cơ quan có thẩm quyền của các Bên có nghĩa vụ nhanh chóng thông báo cho nhau về việc thay đổi các Tổ chức được ủy quyền.

**Điều 4**

1. Cơ quan có thẩm quyền của các Bên có thể ký kết với nhau các thỏa thuận thực hiện mà các cơ quan này coi là cần thiết cho việc triển khai Hiệp định này.

2. Các chi phí và các điều kiện khác cần thiết để thực hiện Hiệp định này được qui định bằng các hợp đồng giữa các Tổ chức được uỷ quyền của các Bên.

3. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa các điều khoản của các thoả thuận thực hiện được nêu trong khoản 1 của Điều này và các hợp đồng được ký kết giữa các Tổ chức được uỷ quyền của các Bên với các điều khoản của Hiệp định này thì các điều khoản của Hiệp định này có giá trị cao hơn.

**Điều 5**

1. Việc đưa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thực hiện phù hợp với pháp luật của Liên bang Nga trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử và bảo vệ môi trường.

2. Quyền sở hữu nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được đưa vào lãnh thổ Liên bang Nga thuộc về Liên bang Nga kể từ thời điểm Người thực hiện của Liên bang Nga nhận chúng từ Người thực hiện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại sân bay/cảng biển quốc tế của Việt Nam và ký biên bản giao nhận tương ứng.

Những Người thực hiện được xác định trong các hợp đồng giữa các Tổ chức được uỷ quyền của các Bên.

3. Các sản phẩm nhận được trong quá trình xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, bao gồm Urani, Plutoni và các chất thải phóng xạ, sẽ không được gửi trả lại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Bên Việt Nam sẽ không còn chịu trách nhiệm gì về nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sau khi nhiên liệu hạt nhân này đã được chuyển giao quyền sở hữu cho Bên Nga phù hợp với khoản 2 của Điều này.

**Điều 6**

1. Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà có thể xảy ra liên quan đến việc thực hiện hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này được điều tiết bởi các Bên phù hợp theo các nguyên tắc của Công ước Viên về trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại hạt nhân ngày 21 tháng 5 năm 1963, theo đó Công ước này được áp dụng cho cả hai Bên về toàn thể, xem như Việt Nam đã là thành viên của Công ước này.

2. Trách nhiệm dân sự về thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân gây ra khi vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào Liên bang Nga thuộc về:

- người thực hiện của Bên Việt Nam cho đến thời điểm chuyển giao nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cho người thực hiện của Bên Nga tại địa điểm sân bay/cảng quốc tế của Việt Nam, và ký biên bản giao nhận tương ứng; và
- người thực hiện của Bên Nga kể từ thời điểm giao nhận nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ người thực hiện của Bên Việt Nam tại địa điểm sân bay/cảng quốc tế của Việt Nam, và ký biên bản giao nhận tương ứng.

## Điều 7

1. Trong quá trình vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga, các Bên bảo đảm bảo vệ thực thể theo các khuyến cáo của IAEA.

2. Trách nhiệm bảo vệ thực thể trong quá trình đưa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga được chuyển từ Bên Việt Nam sang cho Bên Nga tại sân bay/cảng quốc tế của Việt Nam, từ thời điểm Người thực hiện của Bên Nga tiếp nhận nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ Người thực hiện của Bên Việt Nam và ký biên bản giao nhận tương ứng.

3. Quá trình vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trên lãnh thổ của mỗi quốc gia được thực hiện theo luật pháp và cam kết quốc tế của quốc gia đó.

4. Bên Việt Nam bảo đảm rằng, trong khuôn khổ của Hiệp định này nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong thời gian vận chuyển sẽ được bảo vệ ở mức độ không thấp hơn mức độ trong bảng phụ lục số 1 của Công ước về bảo vệ thực thể nhiên liệu hạt nhân ngày 26 tháng 10 năm 1979.

## Điều 8

Bên Nga đồng ý áp dụng các điều kiện dưới đây cho nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được đưa vào Liên bang Nga:

- nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sẽ được bảo đảm bởi các biện pháp bảo vệ thực thể, kiểm toán và kiểm soát được khuyến cáo theo tài liệu của IAEA "Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và các cơ sở hạt nhân" (INFCIRC/225/Rev.5) và các phiên bản sửa đổi được chấp nhận bởi các Bên; và

- nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, được đưa vào Liên bang Nga trong khuôn khổ Hiệp định này và bất kỳ vật liệu hạt nhân nào bắt nguồn từ nó, không được sử dụng cho bất kỳ loại vũ khí hay thiết bị nổ hạt nhân nào cũng như cho nghiên cứu và phát triển bất kỳ vũ khí hay thiết bị nổ hạt nhân nào hoặc cho bất kỳ mục đích quân sự nào khác.

## Điều 9

Những vấn đề về bảo vệ sở hữu trí tuệ theo pháp luật, được tạo ra hoặc được chuyển giao trong quá trình thực hiện Hiệp định này, được điều chỉnh phù hợp với các điều khoản của các hợp đồng được ký kết giữa các Tổ chức được ủy quyền của các Bên tuân theo pháp luật của quốc gia đó.

## Điều 10

1. Trong khuôn khổ Hiệp định này không được thực hiện việc trao đổi các thông tin có tính bí mật quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

2. Thông tin được chuyển giao trong khuôn khổ Hiệp định này hoặc được hình thành do kết quả thực hiện Hiệp định này do Bên Việt Nam và các tổ chức của Việt Nam thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Hiệp định này và được xem là thông tin công vụ hạn chế phổ biến, hoặc do Bên Nga và các tổ chức của Liên bang Nga thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Hiệp định này và được xem là các thông tin công vụ hạn chế phổ biến, phải được xác định một cách rõ ràng và được định nghĩa như đúng nghĩa của nó .

3. Các tài liệu chứa đựng thông tin công vụ hạn chế phổ biến cần có dấu "Mật" bằng tiếng Việt (MẬT) theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Các tài liệu chứa đựng các thông tin công vụ hạn chế phổ biến cần phải có dấu "Mật" bằng tiếng Nga (Конфиденциально) theo quy định của luật pháp Nga.

4. Trong quá trình thực hiện vận chuyển, các Bên theo pháp luật của quốc gia mình đảm bảo trao đổi an toàn và tin cậy thông tin liên quan đến ngày cụ thể mà nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sẽ được chuyển qua biên giới quốc gia đó.

5. Các Bên hạn chế tối đa việc được phép tiếp cận các thông tin loại này và đảm bảo việc sử dụng chúng chỉ với các mục đích của Hiệp định này. Thông tin loại này không được công bố và không được chuyển giao cho bên thứ ba không tham gia vào việc thực hiện Hiệp định này, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên chuyển giao thông tin loại này.

Thông tin loại này được xử lý như là thông tin công vụ hạn chế tiếp cận phù hợp với pháp luật tương ứng của các Bên.

Thông tin loại này được được bảo vệ theo pháp luật tương ứng của các Bên.

## Điều 11

Mọi tranh chấp giữa các Bên liên quan đến việc áp dụng hoặc giải thích Hiệp định này được giải quyết bằng việc tiến hành các cuộc đàm phán giữa các Bên.

## Điều 12

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn mười (10) năm. Hiệp định mặc nhiên được gia hạn cho từng thời hạn hai (02) năm một, trừ khi chín (09) tháng trước khi chấm dứt chu kỳ đầu tiên hoặc bất kỳ chu kỳ tiếp theo của Hiệp định này được gia hạn, một trong các Bên thông

báo bằng văn bản cho Bên kia biết qua kênh ngoại giao về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi bằng văn bản trên cơ sở thỏa thuận của các Bên, những sửa đổi này là bộ phận không tách rời của Hiệp định này.

3. Việc vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga đã được bắt đầu, nhưng chưa kết thúc tính đến ngày chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này, sẽ tiếp tục được thực hiện cho đến khi hoàn thành việc vận chuyển này trên cơ sở của các điều khoản của Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội ngày 16 tháng 03 năm 2012 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Nga và tiếng Anh, các văn bản có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có sự bất đồng về giải thích giữa các văn bản, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

| | |
|---|---|
| **Thay mặt Chính phủ**<br>**nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa**<br>**Việt Nam** | **Thay mặt Chính phủ**<br>**Liên bang Nga** |
| **Lê Đình Tiến**<br>**Thứ trưởng**<br>**Bộ Khoa học và Công nghệ** | **N.N.Spassky**<br>**Phó Tổng giám đốc Tập đoàn**<br>**năng lượng nguyên tử "Rosatom"** |

**AGREEMENT**
**between**
**the Government of the Socialist Republic of Viet Nam**
**and**
**the Government of the Russian Federation**
**Concerning Cooperation in the Return of the Research Reactor Spent Nuclear Fuel to the Russian Federation**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and The Government of the Russian Federation, hereinafter referred to as the Parties,

Willing to cooperate in the field of peaceful uses of atomic energy as set forth in the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Russian Federation on cooperation in the field of peaceful uses of atomic energy signed March 27th, 2002,

Confirming the Parties' commitments to strengthening the nuclear weapons non-proliferation regime as provided by the Treaty on the Non-Proliferation of Nuclear Weapons of July 1st, 1968,

Guided by the documents of the International Atomic Energy Agency (IAEA),

Whereas, both the Socialist Republic of Viet Nam and the Russian Federation are the parties of the Convention on Nuclear Safety adopted on June 17th, 1994, the Convention on Early Notification of a Nuclear Accident adopted on September 26th, 1986, and the Convention on Assistance in the Case of a Nuclear Accident or Radiological Emergency adopted on September 26th, 1986,

Desiring to eliminate the presence and use of spent highly enriched nuclear fuel in the Socialist Republic of Viet Nam,

Have agreed as follows:

**Article 1**

For the purposes of this Agreement, the terms used herein shall be interpreted as follows:

The term "spent nuclear fuel" means nuclear fuel assemblies are present in the Socialist Republic of Viet Nam on the date of this Agreement entering into force, was made in Russian Federation (including damaged), irradiated in the research reactor of the Nuclear Research Institute in Dalat of the Socialist Republic of Viet Nam.

The term "operator", "nuclear incident" and "nuclear damage" shall be referred to the Vienna Convention on Civil Liability for Nuclear Damage adopted on May 21st, 1963.

## Article 2

The subject of this Agreement shall be the return of spent nuclear fuel from the Socialist Republic of Viet Nam to the Russian Federation for the purpose of temporary storage, reprocessing and retaining the radioactive waste thereof generated from reprocessing in the Russian Federation.

## Article 3

1. Each Party shall designate an executive authority for the implementation of this Agreement.

The Ministry for Science and Technology "MOST" shall be the designated executive authority of the Socialist Republic of Viet Nam.

The State Atomic Energy Corporation "ROSATOM" shall be the designated executive authority of the Russian Federation.

2. In the event of any change in titles or functions of the executive authorities, the Parties shall immediately notify each other of such changes through diplomatic channels.

3. Viet Nam Atomic Energy Institute (VINATOM) shall be the authorized organization of the Socialist Republic of Viet Nam; Federal State Unitary Enterprise "Federal Centre for Nuclear and Radiation Safety" shall be the authorized organization of the Russian Federation.

4. In the event of any changes of the authorized organizations the executive authorities of the Parties shall immediately notify each other of such changes.

## Article 4

1. The executive authorities of the Parties may conclude implementing arrangements which they deem necessary for the implementation of this Agreement.

2. Expenditures and other terms required to meet the objectives of this Agreement shall be defined in contracts between the authorized organizations of the Parties.

3. In the event of any conflict between the provisions of the implementing arrangements referred to in paragraph 1 of this Article and contracts concluded by the authorized organizations of the Parties and the provisions of this Agreement, the provisions of this Agreement shall apply.

## Article 5

1. The return of spent nuclear fuel from the Socialist Republic of Viet Nam to the Russian Federation shall be carried out in accordance with the legislation of the Russian Federation in the field of nuclear energy use and environmental protection.

2. The ownership title to the spent nuclear fuel to be returned to the Russian Federation shall be transferred to the Russian Federation upon acceptance of spent nuclear fuel from a Vietnamese operator by a Russian operator at the international airport/sea port of the Socialist Republic of Viet Nam and signing of the relevant statement of transfer and acceptance.

The Operators shall be identified in the contracts between the authorized organizations of the Parties.

3. No products resulting from the reprocessing of spent nuclear fuel, including recovered uranium, plutonium and radioactive waste shall be returned to the Socialist Republic of Viet Nam.

4. The Vietnamese Party shall have no liability for spent nuclear fuel after the ownership title for spent nuclear fuel is transferred to the Russian Party as set forth in paragraph 2 of this Article.

## Article 6

1. Civil Liability for nuclear damage which may arise in relation to cooperation under this Agreement shall be settled by the Parties in accordance with the Vienna Convention on Civil Liability for Nuclear Damage of May 21st, 1963, and the Convention applies to both Parties as if the Socialist Republic of Viet Nam is a party to this Convention.

2. Civil Liability for nuclear damage caused by a nuclear accident which may occur during transportation of spent nuclear fuel from the Socialist Republic of Viet Nam to the Russian Federation shall be borne by:

- the Vietnamese operator until spent nuclear fuel is handed over to the Russian operator at the international airport/sea port of the Socialist Republic of Viet Nam and signing of the relevant statement of transfer and acceptance; and

- the Russian operator from the moment of the acceptance of spent nuclear fuel from the Vietnamese operator at the international airport/sea port of the Socialist Republic of Viet Nam and signing of the relevant statement of transfer and acceptance.

## Article 7

1. The Parties shall ensure physical protection of spent nuclear fuel during its return to the Russian Federation in accordance with the IAEA's recommendations.

2. The responsibility for ensuring physical protection of spent nuclear fuel during its return to the Russian Federation shall be transferred from the Socialist Republic of Viet Nam to the Russian Federation upon acceptance of spent nuclear fuel by a Russian operator from a Vietnamese operator at the international airport/sea port of the Socialist Republic of Viet Nam and signing of the relevant statement of transfer and acceptance.

3. The transportation of spent nuclear fuel within the territory of each State shall be governed by the laws and international commitments of that State.

4. The Vietnamese Party shall undertake under this Agreement to maintain the protection of spent nuclear fuel during transportation at the levels no less than those described in Annex I to the Convention on Physical Protection of Nuclear Material of October 26th, 1979.

## Article 8

The Russian Party shall agree to apply the following conditions to spent nuclear fuel returned to the Russian Federation:

- measures shall be taken to ensure physical protection, accounting for and control of spent nuclear fuel recommended by the IAEA's document INFCIRC/225/REV.5 "Physical Protection of Nuclear Materials and Nuclear Facilities" as amended and accepted by the Parties; and

- spent nuclear fuel returned to the Russian Federation under this Agreement and any nuclear material thereof shall not be used for any types of nuclear weapons, nuclear explosive devices, research and development of any types of nuclear weapons, nuclear explosive devices, or for any other military purposes.

## Article 9

The issues related to allocation of rights and legal protection of the intellectual property rights, created or transferred in the course of activities and rendering of services under this Agreement shall be governed by provisions of the contracts between the authorized organizations of the Parties pursuant to their respective national legislation.

## Article 10

1. Under this Agreement, exchange of information constituting the state secret of the Socialist Republic of Viet Nam and the Russian Federation shall not take place.

2. Information transferred under this Agreement or created during its implementation and considered by the Vietnamese Party and Vietnamese organizations involved in the activities under this Agreement as restricted official information, or by the Russian Party and the Russian organizations involved in the activities under this Agreement as restricted official information, shall be clearly defined and marked as such.

3. Documents containing restricted official information shall be labeled "MẬT" in Vietnamese as required by Vietnamese laws.

Documents containing restricted official information shall be labeled "Конфиденциально" in Russian as required by Russian laws.

4. Each Party shall provide for exchange, safety and confidentiality of information related to the exact border-crossing dates during the shipments of spent nuclear fuel in compliance with the relevant law.

5. The Parties shall limit access to such information to maximum extent and ensure its use only for the purposes of this Agreement. Such information shall not be disclosed or transferred to a third party not involved in the implementation of this Agreement without written consent of the Party transferring information.

Such information shall be treated as restricted official information in accordance with the Parties' relevant legislations.

Such information shall be protected in accordance with the Parties' relevant legislations.

## Article 11

Any disputes related to the interpretation or application of this Agreement shall be settled through consultations between the Parties.

## Article 12

1. This Agreement shall enter into force upon its signing and remain in effect for 10 (ten) years. This Agreement shall be extended automatically for further two-year periods unless one of the Parties informs the other Party through diplomatic channels not less than nine months prior to the expiration of the initial term or any further period of its intention to terminate this Agreement.

2. This Agreement may be amended upon written consent of the Parties. This amendment shall be an integral part of this Agreement.

3. The return of spent nuclear fuel to the Russian Federation which was initiated but not completed on the date of the termination of this Agreement, shall continue until completion in accordance with the provisions of this Agreement.

Done in Ha Noi on March 16th, 2012 in two original copies, each in Vietnamese, Russian and English languages, all texts being equally authentic.

In the case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

| **For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam** | **For the Government of the Russian Federation** |
| --- | --- |
| **Le Dinh Tien** | **N.N.Spassky** |

**СОГЛАШЕНИЕ**
**между**
**Правительством Социалистической Республики Вьетнам**
**и**
**Правительством Российской Федерации**
**о сотрудничестве по ввозу в Российскую Федерацию**
**облученного ядерного топлива исследовательского реактора**

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Российской Федерации, в дальнейшем именуемые Сторонами,

стремясь сотрудничать в области мирного использования атомной энергии в соответствии с Соглашением между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации о сотрудничестве в области мирного использования атомной энергии от 27 марта 2002 г.,

подтверждая приверженность обеих Сторон укреплению режима нераспространения ядерного оружия на основе Договора о нераспространении ядерного оружия от 1 июля 1968 г.,

руководствуясь документами Международного агентства по атомной энергии (МАГАТЭ),

учитывая, что Социалистическая Республика Вьетнам и Российская Федерация являются участниками Конвенции о ядерной безопасности от 17 июня 1994 г., Конвенции об оперативном оповещении о ядерной аварии от 26 сентября 1986 г., Конвенции о помощи в случае ядерной аварии или радиационной аварийной ситуации от 26 сентября 1986 г.,

желая исключить нахождение и использование в Социалистической Республике Вьетнам высокообогащенного облученного ядерного топлива,

согласились о нижеследующем:

**Статья 1**

Для целей настоящего Соглашения:

понятие «облученное ядерное топливо» означает находящиеся в Социалистической Республике Вьетнам на дату вступления в силу настоящего Соглашения облученные тепловыделяющие сборки российского производства (включая поврежденные), облученные в исследовательском реакторе Института ядерных исследований (г. Далат, Социалистическая Республика Вьетнам);

понятия «оператор», «ядерный инцидент» и «ядерный ущерб» имеют–значения, определенные Венской конвенцией о гражданской ответственности за ядерный ущерб от 21 мая 1963 г.

**Статья 2**

Предметом настоящего Соглашения является ввоз в Российскую Федерацию облученного ядерного топлива из Социалистической Республики Вьетнам с целью временного технологического хранения с последующей переработкой и оставлением радиоактивных отходов, образовавшихся в процессе переработки, на территории Российской Федерации.

**Статья 3**

1. Каждая Сторона назначает исполнительный орган для выполнения настоящего Соглашения.

Исполнительным органом от Вьетнамской Стороны назначается Министерство науки и технологии Социалистической Республики Вьетнам.

Исполнительным органом от Российской Стороны назначается Государственная корпорация по атомной энергии «Росатом».

2. При изменении наименований или функций исполнительных органов Стороны незамедлительно информируют друг друга об этом по дипломатическим каналам.

3. Уполномоченной организацией от Вьетнамской Стороны – Вьетнамский институт по атомной энергии (ВИНАТОМ), от Российской Стороны назначается федеральное государственное унитарное предприятие «Федеральный центр ядерной и радиационной безопасности».

4. При изменении уполномоченных организаций исполнительные органы Сторон незамедлительно информируют друг друга об этом.

**Статья 4**

1. Исполнительные органы Сторон могут заключать между собой исполнительные соглашения, которые они сочтут необходимыми для выполнения настоящего Соглашения.

2. Затраты и другие условия, необходимые для достижения целей настоящего Соглашения, определяются в контрактах между уполномоченными организациями Сторон.

3. В случае несоответствия положений исполнительных соглашений, указанных в пункте 1 настоящей статьи, и контрактов,

заключенных уполномоченными организациями Сторон, положениям настоящего Соглашения применяются положения настоящего Соглашения.

**Статья 5**

1. Ввоз облученного ядерного топлива в Российскую Федерацию из Социалистической Республики Вьетнам осуществляется в соответствии с законодательством Российской Федерации в области использования атомной энергии и охраны окружающей среды.

2. Право собственности на облученное ядерное топливо, ввозимое на территорию Российской Федерации, переходит к Российской Федерации с момента приема облученного ядерного топлива российским оператором от вьетнамского оператора в международном аэропорту/порту Социалистической Республики Вьетнам, оформляемого соответствующим актом приема-передачи.

Операторы определяются в контрактах между уполномоченными организациями Сторон.

3. Получаемые в процессе переработки облученного ядерного топлива продукты переработки, включая регенерированный уран, плутоний и радиоактивные отходы, не подлежат возврату Социалистической Республике Вьетнам.

4. Вьетнамская Сторона не несет ответственности за облученное ядерное топливо после перехода права собственности на облученное ядерное топливо к Российской Федерации в соответствии с пунктом 2 настоящей статьи.

**Статья 6**

1. Ответственность за ядерный ущерб, который может возникнуть в связи с осуществлением сотрудничества в рамках настоящего Соглашения, регулируется Сторонами в соответствии с Венской конвенцией о гражданской ответственности за ядерный ущерб от 21 мая 1963 г., при этом указанная Конвенция применяется для обеих Сторон в объеме, как если бы Социалистическая Республика Вьетнам являлась участником этой Конвенции.

2. Ответственность за ядерный ущерб, причиненный ядерным инцидентом, произошедшим при транспортировании облученного ядерного топлива из Социалистической Республики Вьетнам в Российскую Федерацию, несет:

вьетнамский оператор - до момента передачи облученного ядерного топлива российскому оператору в международном

аэропорту/порту Социалистической Республики Вьетнам, оформляемого соответствующим актом приема-передачи;

российский оператор - с момента приема облученного ядерного топлива от вьетнамского оператора в международном аэропорту/порту Вьетнама, оформляемого соответствующим актом приема-передачи.

**Статья 7**

1. Обеспечение физической защиты при ввозе облученного ядерного топлива в Российскую Федерацию осуществляется Сторонами в соответствии с рекомендациями МАГАТЭ.

2. Ответственность за обеспечение организации физической защиты при ввозе облученного ядерного топлива в Российскую Федерацию переходит к Российской Стороне от Вьетнамской Стороны в международном аэропорту/порту Социалистической Республики Вьетнам с момента приема облученного ядерного топлива российским оператором от вьетнамского оператора, оформляемого соответствующим актом приема-передачи.

3. Транспортные операции с облученным ядерным топливом на территории государств Сторон регулируются в соответствии законодательством и международными обязательствами этого государства.

4. Вьетнамская Сторона гарантирует, что в рамках настоящего Соглашения облученное ядерное топливо во время перевозки будет защищено на уровнях, не ниже описанных в приложении I к Конвенции о физической защите ядерного материала от 26 октября 1979 г.

**Статья 8**

Российская Сторона соглашается с применением следующих условий к ввезенному в Российскую Федерацию облученному ядерному топливу:

в отношении облученного ядерного топлива обеспечиваются меры по физической защите, учету и контролю, рекомендуемые МАГАТЭ в документе INFCIRC/225/REV.5 «Физическая защита ядерного материала и ядерных установок» или в его последующих редакциях, принятых Сторонами;

облученное ядерное топливо, ввезенное в Российскую Федерацию в соответствии с настоящим Соглашением, и любой ядерный материал, полученный из него, не используются для любых видов ядерного оружия, ядерных взрывных устройств, для исследований и разработки любых видов ядерного оружия, ядерных взрывных устройств или для любых других военных целей.

## Статья 9

Вопросы распределения прав и правовой охраны объектов интеллектуальной собственности, созданной или передаваемой в ходе выполнения работ и предоставления услуг в рамках настоящего Соглашения, регулируются контрактами, заключаемыми уполномоченными организациями Сторон в соответствии с законодательством каждого из государств Сторон.

## Статья 10

1. В рамках настоящего Соглашения не осуществляется обмен информацией, составляющей государственную тайну Социалистической Республики Вьетнам и Российской Федерации.

2. Информация, передаваемая в рамках настоящего Соглашения или создаваемая в результате его выполнения и рассматриваемая Вьетнамской Стороной и вьетнамскими организациями, осуществляющими деятельность в рамках настоящего Соглашения, как служебная информация ограниченного распространения, четко определяется и обозначается как таковая или Российской Стороной и российскими организациями, осуществляющими деятельность в рамках настоящего Соглашения, как служебная информация ограниченного распространения.

3. Документы, содержащие служебную информацию ограниченного распространения, в соответствии с законодательством Социалистической Республики Вьетнам должны иметь пометку «MẬT» на вьетнамском языке.

Документы, содержащие служебную информацию ограниченного распространения, в соответствии с законодательством Российской Федерации должны иметь пометку «Конфиденциально» на русском языке.

4. Каждая Сторона в соответствии с законодательством своего государства обеспечивает обмен и сохранность, а также конфиденциальность информации, касающейся конкретных дат пересечения государственных границ при осуществлении транспортирования облученного ядерного топлива.

5. Стороны максимально ограничивают круг лиц, имеющих доступ к такой информации, и обеспечивают ее использование только в целях, предусмотренных настоящим Соглашением. Такая информация не разглашается и не передается третьей стороне, не принимающей участия в выполнении настоящего Соглашения, без письменного разрешения Стороны, передающей такую информацию.

С такой информацией обращаются как со служебной информацией ограниченного распространения в соответствии с законодательством каждого из государств Сторон.

Такая информация обеспечивается защитой в соответствии с законодательством каждого из государств Сторон.

**Статья 11**

Любые споры между Сторонами, касающиеся толкования или применения настоящего Соглашения, решаются путем консультаций между Сторонами.

**Статья 12**

1. Настоящее Соглашение вступает в силу с даты подписания, остается в силе в течение 10 лет и продлевается автоматически на последующие двухлетние периоды, пока одна из Сторон не уведомит другую Сторону по дипломатическим каналам не позднее чем за 9 месяцев до даты истечения первоначального или любого последующего периода действия настоящего Соглашения о своем намерении прекратить его действие.

2. По письменному согласию Сторон в настоящее Соглашение могут вноситься изменения. Эти изменения будут являться неотъемлемой частью настоящего Соглашения.

3. Ввоз облученного ядерного топлива в Российскую Федерацию, который был начат, но не завершен на день прекращения действия настоящего Соглашения, продолжается до его завершения в соответствии с положениями настоящего Соглашения.

Совершено в г. Ханой 16 марта 2012 г. в двух экземплярах, каждый на вьетнамском, русском и английском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу. В случае возникновения разногласий для целей толкования используется текст на английском языке.

| **За Правительство Социалистической Республики Вьетнам** | **За Правительство Российской Федерации** |
|---|---|